

NÔNG NGHIỆP DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ TRONG NHỮNG NĂM ĐỔI MỚI - THÀNH TỰU VÀ KINH NGHIỆM

(Tiếp theo)

PGS, TS TRƯƠNG MINH DỤC*

II. Một số kinh nghiệm

Sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từ thực tiễn phát triển nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ (DHNTB) có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

1. Quán triệt đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng, xác định đúng phương hướng phát triển nông nghiệp phù hợp với điều kiện DHNTB.

Căn cứ vào đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của DHNTB, vận dụng đường lối, chính sách phát triển nông nghiệp của Đảng và Nhà nước, các tỉnh DHNTB đã xác định phát triển NNNT bắt đầu từ thủy lợi hóa tiến đến điện khí hóa, cơ giới hóa và sinh học hóa. Với điều kiện DHNTB, nếu không giải quyết khâu thủy lợi đầu tiên thì không thể cải tạo đất, khai hoang phục hóa, không thể chuyển từ 1 vụ sang 2-3 vụ/năm...

Công tác thủy lợi ở DHNTB được Nhà nước và nhân dân cùng đầu tư. Nhà nước đầu tư xây dựng những công trình lớn với hệ thống trạm bơm, kênh mương hoàn chỉnh, trong đó có một bộ phận được bê tông hóa. Các công trình thủy lợi vừa được chính quyền địa phương các cấp đầu tư. Hệ thống thủy lợi nhỏ như đập bồi, mương, suối do nhân dân tự làm.

Mỗi tỉnh ở khu vực DHNTB lại có đặc điểm tự nhiên, kinh tế-xã hội, tiềm năng, lợi thế khác nhau nên việc vận dụng đường lối của Đảng vào thực tiễn cũng mang những nét riêng: Quảng Ngãi coi CNH, HDH NNNT là khâu đầu tiên của quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Phú Yên xây dựng chương trình chăn nuôi và chương trình cải tạo, nâng cấp đàn bò thời kỳ 1991- 2000, dự án cải tạo đàn bò năm 2000 - 2010; Bình Định xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 1998 - 2005. Quảng Nam tập trung vào việc chuyển đổi HTX nông nghiệp theo Luật hợp tác xã.

Từ thực tiễn quá trình vận dụng đường lối của Đảng trong nông nghiệp, có thể đi đến một số kết luận sau:

- Đường lối, chính sách của Đảng phải xuất phát từ thực tiễn, phù hợp với lợi ích của nhân dân, đồng thời phải luôn bổ sung cho phù hợp với tình hình mới.

Ở các tỉnh DHNTB, khi có chính sách khuyến khích nuôi trồng thủy sản, nông dân đã khai thác hầu hết diện tích ao hồ, đầm, vịnh, hiện nay họ đầu tư vốn để nuôi tôm trên cát.

Nông nghiệp DHNTB hiện nay phải hướng tới chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu thị trường và yêu cầu hội nhập. Vì vậy việc điều chỉnh, bổ sung các chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp là cần thiết. Thực tế các

* Phân viện Đà Nẵng, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

tỉnh DHNTB cho thấy, khi đề ra chương trình phát triển nông nghiệp thì bao giờ cũng có chính sách khuyến khích kèm theo mới thực hiện được.

- Phải dựa vào sức dân, phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế và sức mạnh của toàn xã hội. Nông nghiệp là ngành sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên nên chịu nhiều rủi ro và cần đầu tư mới có hiệu quả, vì vậy nếu chỉ trông chờ vào ngân sách Nhà nước thì không khai thác được hết tiềm năng. Dựa vào sức dân, phát huy năng lực của các thành phần kinh tế, của cả xã hội thông qua cơ chế, chính sách đem lại kết quả thật kỳ diệu. Cơ chế thông thoáng đã "cởi trói" cho người nông dân, giải phóng lực lượng sản xuất ở khu vực NNNT, người nông dân được tự do sản xuất kinh doanh trên mảnh đất của mình, làm giàu cho mình và cho xã hội. Các nguồn lực: lao động, vốn, máy móc thiết bị được khai thác; ruộng đất hoang hóa không còn, đồi trọc được phủ xanh, rừng được chăm sóc bảo vệ, kinh tế hộ gia đình, trang trại phát triển, nhất là lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, trồng rừng. Ở các tỉnh DHNTB, vốn đầu tư cho kinh tế trang trại chủ yếu là của hộ gia đình, chiếm 85%.

Trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng NNNT - thủy lợi, điện, giao thông nông thôn - sức dân đóng góp là rất to lớn. Có nhiều địa phương tự lập quỹ xây dựng kết cấu hạ tầng và đã bê tông hóa đường nông thôn như Điện Bàn, Duy Xuyên (Quảng Nam).

- Sau khi có Nghị quyết của Đảng, phải nhanh chóng cụ thể hóa thành chương trình hành động, đi kèm với hệ thống chính sách và tổ chức thực hiện. Nghị quyết của Đảng chỉ xác định quan điểm, phương hướng chung để bảo đảm định hướng cho hoạt động thực tiễn. Để biến quan điểm, chủ trương của Đảng thành hiện thực phải xây dựng chương trình hành động cụ thể. Thực tế cho thấy, Nghị quyết

đúng nhưng chậm triển khai thực hiện hoặc thực hiện không tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội thì sẽ làm giảm vai trò, ý nghĩa của Nghị quyết. Trong lĩnh vực NNNT, các tỉnh DHNTB đã làm tốt vấn đề này. Sau khi quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, các tỉnh đều xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể cho từng lĩnh vực. Đến nay, đã có nhiều chương trình đạt kết quả tốt: chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa; chương trình nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản; chương trình trồng và bảo vệ rừng; chương trình củng cố HTX; chương trình phát triển kinh tế trang trại; chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng...

Cùng với chương trình cụ thể, phải có hệ thống chính sách phù hợp, thực chất là tạo môi trường và động lực cho các thành phần kinh tế tích cực tham gia phát triển nông nghiệp. Đó là chính sách giao đất, giao rừng, mặt nước, chính sách cho vay ưu đãi, chính sách phát triển giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương thủy lợi...

Trong tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp chính quyền địa phương, cơ sở với các ngành kinh tế kỹ thuật, với các tổ chức đoàn thể, vừa phát triển các phong trào thành diện rộng, vừa chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, rút kinh nghiệm các mô hình điểm, phổ biến nhân rộng. Nhờ vậy, mặc dù có nhiều khó khăn, đến nay nông nghiệp DHNTB đã có sự phát triển tương đối vững chắc.

2. Phát huy tiềm năng của vùng, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp đa dạng

Thứ nhất, điều tra tài nguyên, điều kiện tự nhiên nhằm xác định cây, con phù hợp với từng vùng đất, vùng ven biển, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch phát triển, làm cơ sở cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp một cách ổn định đối với từng địa phương, cũng

như trong vùng và quan hệ đến các vùng trong cả nước.

Thứ hai, đi đôi với mở rộng diện tích, cần coi trọng thâm canh, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, phát triển và mở rộng dịch vụ nông nghiệp để tăng giá trị kinh tế trên một đơn vị canh tác, tăng giá trị sản phẩm, giải quyết việc làm ở nông thôn các tỉnh DHNTB hiện nay.

Thứ ba, đẩy mạnh khai thác đất các vùng ven biển, đồng bằng và trung du miền núi, tiếp tục kêu gọi đầu tư, gắn cơ cấu đầu tư với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nhất là thủy lợi để chủ động tưới tiêu, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật đến từng hộ nông dân, tạo điều kiện ổn định cơ cấu cây trồng, vật nuôi mới dịch chuyển.

Thứ tư, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế NNNT phải gắn với mở rộng thị trường, nếu không có thị trường tiêu thụ thì việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp cho dù có phù hợp cũng sẽ dẫn đến khó khăn, bế tắc.

Thứ năm, làm tốt công tác tuyên truyền, thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư làm cho nông dân nhận thức sâu sắc đường lối đổi mới kinh tế của Đảng, nắm bắt kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, về thị trường và pháp luật, hiểu rõ giống cây, con nào đem lại hiệu quả kinh tế cao trong nền kinh tế thị trường và trên vùng đất của mình. Đối với đồng bào các dân tộc miền núi, phải hướng dẫn cụ thể bằng phương pháp tai nghe, mắt thấy, tổ chức cho cán bộ cơ sở và nông dân đi tham quan những mô hình kinh tế chuyển dịch có hiệu quả.

Thứ sáu, trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở các tỉnh DHNTB theo hướng CNH, HĐH, phải tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương.

3. *Phát triển lực lượng sản xuất, từng bước củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nông nghiệp*

Với chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN, Đảng ta thừa nhận sự tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều quan hệ sản xuất tương ứng với các hình thức sở hữu. Ở DHNTB, trong nông nghiệp có các thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước thuộc sở hữu toàn dân, gồm các nông, lâm trường, cơ sở vật chất kỹ thuật...; kinh tế tập thể (HTX) thuộc sở hữu tập thể; kinh tế tư nhân, cá thể thuộc sở hữu tư nhân gồm hộ gia đình, kinh tế trang trại.

Kinh tế hộ ở khu vực DHNTB phát triển rất đa dạng và có hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Thu nhập bình quân của mỗi hộ trong những năm qua tăng lên rõ rệt.

Kinh tế trang trại được khuyến khích phát triển đã góp phần khai thác tiềm năng về đất đai, nguồn vốn và giải quyết việc làm cho người lao động.

Kinh tế hợp tác đã có bước phát triển về chất, nhiều HTX đã chuyển đổi thành công, trên cơ sở từng bước đổi mới tổ chức, nội dung hoạt động, phương thức sản xuất thích ứng với cơ chế thị trường, dịch vụ cho hộ nông dân.

Cùng với quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý trong nông nghiệp, các tỉnh DHNTB đã thực hiện việc sắp xếp lại các doanh nghiệp quốc doanh bằng hình thức cổ phần hóa hoặc chuyển đổi sang hoạt động công ích. Bước đầu các doanh nghiệp đã sử dụng đất đai có hiệu quả và tổ chức tốt các khâu dịch vụ kỹ thuật, vốn, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm cho kinh tế hộ.

Liên kết giữa các thành phần kinh tế dưới các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết ngày càng phát triển, như giữa các trung tâm giống với các trang trại, chủ hộ nuôi tôm, trồng

rừng... Các hình thức liên kết này đã phát huy tác dụng trong phát triển NNNT.

Từ thực tiễn xây dựng quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, có thể rút ra một số kết luận sau:

- Cần nhận thức đúng đắn quy luật về sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong nông nghiệp để có những chủ trương, giải pháp xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với đặc điểm của sản xuất nông nghiệp.

- Cần lựa chọn các hình thức kinh tế phù hợp. Vì mỗi quan hệ sản xuất biểu hiện ra những hình thức tương ứng, cho nên trong quá trình xây dựng và phát triển quan hệ sản xuất cần chú ý khuyến khích phát triển những hình thức kinh tế quá độ phù hợp với điều kiện từng lúc, từng vùng.

4. Có chủ trương và phương thức phù hợp trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp

Vùng DHNTB là một địa bàn có địa hình phức tạp, đồng bằng hẹp, bị núi non và sông ngòi chia cắt. Vì vậy, để phát triển nông nghiệp cần đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

Thứ nhất, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, các cơ sở vật chất kỹ thuật là điều kiện để sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định.

Trong điều kiện địa hình, thời tiết, khí hậu và cơ sở vật chất- kỹ thuật của DHNTB còn nhiều khó khăn, yếu kém thì vấn đề này càng có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Vì vậy phải thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện một cách đồng bộ việc xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng. Để phát triển sản xuất nông nghiệp ở các khu vực này, ngoài việc thực hiện định canh, định cư, Nhà nước cũng như các tỉnh cần có hướng đầu tư phát triển hệ thống điện, đường, cấp thoát nước nhằm tạo điều kiện cho nông dân mở rộng sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm, đa dạng hóa ngành nghề, tạo thêm việc làm, hạn chế tàn phá tài nguyên rừng để làm nương rẫy.

Thứ hai, trong thiết kế và đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng phải chú ý đến tính bền vững, tính đồng bộ.

Do đặc thù thời tiết khắc nghiệt của khu vực, tính bền vững của các công trình là yêu cầu bức thiết. Vấn đề quản lý trong thiết kế và thi công các công trình thủy lợi, điện, giao thông... ở DHNTB cần phải được thực hiện một cách nghiêm ngặt, có như thế mới hạn chế được những hậu quả đáng tiếc xảy ra. Thực tế thời gian qua cho thấy có những công trình xây dựng kém chất lượng, hiệu quả sử dụng thấp, gây lãng phí trong đầu tư, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và an toàn đời sống dân cư. Mặt khác, các công trình phải mang tính đồng bộ, chẳng hạn như công trình thủy lợi thì từ công trình chính đến hệ thống kênh dẫn và thủy lợi nội đồng, có như vậy mới phát huy được tác dụng và hiệu quả của các công trình xây dựng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp càng đồng bộ và hoàn chỉnh, thì quá trình chuyển đổi cơ cấu theo hướng sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp DHNTB càng thuận lợi.

Đối với nền sản xuất nông nghiệp mang tính độc canh trong trồng trọt như DHNTB, thì việc đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu theo hướng sản xuất hàng hóa bắt đầu từ việc xây dựng hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông, điện... Không có những yếu tố này, quá trình chuyển giao thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp sẽ rất khó khăn.

Thứ tư, trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật NNNT, phải biết huy động và phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý.

Kinh nghiệm phát triển giao thông nông thôn ở Quảng Nam đã cho thấy, ngoài những công trình lớn do Nhà nước bỏ vốn đầu tư, cần phải biết huy động sức dân để xây dựng hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn, liên xóm. Chỉ trong 5 năm 1998 - 2002, một số

huyện ở tỉnh Quảng Nam đã cơ bản bê tông hóa toàn bộ hệ thống giao thông nông thôn. Để làm được điều đó, phải thực hiện đầy đủ và nghiêm túc phương châm *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở* và phương thức *Nhà nước và nhân dân cùng làm*.

Quá trình xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp ở DHNTB là một quá trình đầy gian khó, đòi hỏi phải có sự đồng lòng, thống nhất từ phía Nhà nước, lãnh đạo các tỉnh đến toàn dân.

5. *Áp dụng những thành tựu khoa học- kỹ thuật vào nông nghiệp, từng bước thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn*

- *Thứ nhất*, phải thống nhất trong quan điểm chỉ đạo và thực hiện việc triển khai các thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất từ tỉnh đến cơ sở. Chỉ có sự chỉ đạo thống nhất và nhận thức đầy đủ về vai trò của khoa học, kỹ thuật và công nghệ đối với sản xuất nông nghiệp thì mới triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả. Đây được xem là một trong những nguyên nhân quan trọng để có thể nhanh chóng đưa tiến bộ khoa học, công nghệ đến với người dân.

- *Thứ hai*, để sản xuất nông nghiệp các tỉnh DHNTB tiến nhanh trên con đường CNH, HĐH đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất. Thực tiễn cho thấy, nhất là từ 1991 đến nay, tốc độ phát triển của nền kinh tế nông nghiệp DHNTB luôn gắn liền với khả năng sử dụng một cách rộng rãi nhất, hiệu quả nhất các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất.

- *Thứ ba*, muốn chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới cho nông dân phải cho họ thấy được kết quả cụ thể và phải có cách hướng dẫn, giúp đỡ thiết thực.

- *Thứ tư*, để các thành tựu khoa học, công nghệ đến được với người nông dân, phải tổ

chức triển khai đồng bộ, dứt điểm, phải luôn theo dõi, giám sát, hỗ trợ khi cần thiết. Thực tiễn ở nhiều địa phương cho thấy, nơi nào tổ chức tốt các công đoạn chuyển giao công nghệ từ giống, chăm sóc, đến thu hoạch thì nơi đó có hiệu quả. Còn nơi nào chỉ lo khâu giống, còn các khâu chăm sóc, thu hoạch khoán trắng cho nông dân thì hiệu quả thấp.

- *Thứ năm*, việc hình thành các vùng sản xuất tập trung sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho khoa học kỹ thuật và công nghệ nhanh chóng được áp dụng vào sản xuất. Những vùng sản xuất nông nghiệp được quy hoạch thường là những vùng được tổ chức triển khai các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất một cách chặt chẽ nhất, nên năng suất và hiệu quả kinh tế cao, được người nông dân hưởng ứng.

- *Thứ sáu*, muốn chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp một cách hiệu quả, cần phải có một đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông, khuyến ngư có đủ trình độ và lòng nhiệt tình.

- *Thứ bảy*, cần có sự đầu tư của Nhà nước. DHNTB là một vùng đất còn rất nghèo, sản xuất nông nghiệp còn chậm phát triển. Do đó, sự trợ giúp của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là nhu cầu chính đáng và cần thiết. Các tiến bộ được áp dụng trong thời gian qua đều du nhập từ ngoài vào nên quá trình chuyển giao thường chậm, nhiều khó khăn và hiệu quả không được như mong đợi.

Con đường CNH, HĐH nền sản xuất nông nghiệp DHNTB mặc dù đã có những bước đi ban đầu thuận lợi, song cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, trở ngại. Một trong những khó khăn nhất hiện nay là khả năng đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới áp dụng cho sản xuất. Do đó, sự trợ giúp của Nhà nước, của các tổ chức quốc tế, của các nhà khoa học là vô cùng cần thiết, nhất là công nghệ gen, các công nghệ sạch, nhằm từng bước CNH, HĐH NNNT vùng DHNTB.

6. *Xây dựng hệ thống chính sách phù hợp, tạo môi trường thuận lợi cho nông nghiệp phát triển*

Để cho nông nghiệp phát triển, một trong những vấn đề quan trọng là tạo môi trường thuận lợi bằng hệ thống chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường. Trong hệ thống chính sách đó, chính sách về đất đai, vốn, tín dụng, thị trường có ý nghĩa rất quan trọng.

- Trong quá trình thực hiện chính sách đối với nông nghiệp phải luôn quan tâm, chú ý giải quyết vấn đề đất đai để người nông dân được thực hiện quyền tự chủ của mình trong sản xuất kinh doanh trên mảnh đất được giao ngày càng có hiệu quả cao hơn, mà Nghị quyết 10 của Bộ chính trị là ví dụ điển hình.

- Chính sách tài chính cũng đã tạo ra những điều kiện cần thiết để thúc đẩy NNNT phát triển: thuế trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng giảm, phù hợp với nguyện vọng của người dân, làm cho họ yên tâm phấn khởi phát triển sản xuất nông nghiệp; các loại phí và lệ phí cũng đã được thay đổi phù hợp với điều kiện, đặc điểm của một nước nông nghiệp, nhất là ở các tỉnh DHNTB. Trong khi chính sách thuế giảm xuống thì chi ngân sách ngày càng tăng, thể hiện bản chất ưu việt của Nhà nước Việt Nam XHCN là luôn quan tâm đến NNNT và nông dân.

- Chính sách tín dụng đã thực hiện có hiệu quả. Chính sách cho vay vốn đã tạo điều kiện cho người nông dân phát triển sản xuất: lãi suất thấp, ưu đãi là một yếu tố rất quan trọng làm cho nông nghiệp ở các tỉnh DHNTB phát triển.

- Chính sách thị trường, giá cả đã đáp ứng yêu cầu đảm bảo bù đắp được chi phí và có lãi; đầu ra của sản phẩm nông nghiệp được khơi thông; giá trị sản phẩm nông nghiệp tăng. Chính sách thị trường, giá cả cũng tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm cho người nông dân luôn luôn suy nghĩ đầu ra của sản phẩm, nên trồng cây gì, nuôi con gì đáp ứng được nhu cầu thị trường và có lợi nhuận. Chính sách thị trường, giá cả tạo động lực cho người

nông dân phát triển sản xuất trên mảnh đất của mình, "ly nông nhưng không ly hương".

7. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước*

Hệ thống chính trị (HTCT) các cấp, đặc biệt là HTCT cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc nhận thức, vận dụng và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong lĩnh vực nông nghiệp vào điều kiện cụ thể của địa phương. Từ sau ngày giải phóng, các tỉnh DHNTB ra sức kiện toàn, củng cố HTCT, đặc biệt là HTCT cơ sở để đủ sức lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, ở đâu và lúc nào HTCT nhận thức đúng đường lối, chính sách của Đảng, có phương thức lãnh đạo phù hợp thì đường lối của Đảng được đưa vào cuộc sống, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong NNNT, góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Do vậy, việc nâng cao chất lượng HTCT các cấp, nhất là cấp cơ sở là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và đòi hỏi phải thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Xây dựng các thành tố của HTCT, mà mấu chốt là xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, xây dựng bộ máy chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với điều kiện lãnh đạo và quản lý theo Hiến pháp và pháp luật.

- Phải xác định phương thức hoạt động của HTCT, nhất là ở cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT, xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Kinh nghiệm ở Duy Sơn II, Duy Trinh, Hòa Nhơn là những điển hình về xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực và tâm huyết.

- Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân quản lý, dân hưởng lợi", động viên được sức mạnh của toàn dân. Đây là một động lực thúc đẩy quá trình phát triển NNNT, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực nông nghiệp.